

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 19/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Gái

Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Danh L (tên gọi khác: Rết), sinh năm: 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: ngư phủ; con ông Danh Kim và bà Thị Lệ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/4/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 24/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2018 và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

Người bị hại: Anh Trương Đỗ Hồ Phước H, sinh năm: 2000. Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người làm chứng:

- Chị Thị Diệu, sinh năm 1996 (vắng mặt);

- Anh Võ Văn Thông, sinh năm 1997 (vắng mặt);

- Anh Danh Đa Ni, sinh năm 2002 (vắng mặt);
 - Chị Thị Thảo, sinh năm 1992 (vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.
- Chị Trần Thị Quyển, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).
 - Anh Danh Hiếu, sinh năm 1997 (vắng mặt);
 - Anh Danh Châm, sinh năm 1998 (vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 03/10/2020, Danh Thiện điện thoại cho Danh L (Rết) rủ đến nhà Danh Đa Ni ở Tổ 2, ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang nH. Khi đi, L mang theo con dao tự chế để phòng thân. Đến nơi, L vào ngòai nH ở dưới nền nhà phòng khách cùng với Danh Đa Ni, Danh Thiện, Danh Hiếu, Danh Châm và một số người khác. NH được một lúc thì Huỳnh TL vào nH cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Trương Đỗ Hồ Phước H cùng bạn gái là Trần Thị Q vào nH chung. Lúc này, Lợi cầm ly bia mời H uống và hỏi H về vợ của Lợi không, sau đó Lợi cầm ly bia ném H nhưng không trúng. H liền đứng dậy bỏ chạy thì bị trượt chân ngã xuống nền nhà. Lợi xông tới dùng tay đánh vào đầu của H nhiều cái. Thấy vậy, Danh Đa Ni vào can ngăn và ôm Lợi đẩy ra. Khi H vừa đứng dậy thì L móc con dao có sẵn trong người xông tới đâm 02 nhát trúng vào cánh tay phải của H. H bỏ chạy ra hướng cửa nhà được khoảng 03 bước chân thì L đuổi theo dùng dao đâm 02 nhát trúng vào vùng lưng bên phải và vùng lưng bên trái của H, làm H khụy xuống. L tiếp tục cầm dao đâm thêm 02 nhát trúng vào đùi trái và cẳng chân trái của H gây thương tích. Mọi người thấy vậy nên vào can ngăn. L cầm dao đi ra ngoài và nói: “Hôm nay tao tha cho mày, nếu không tao đâm chết mày rồi”, nói xong L ra lấy xe mô tô chạy về nhà. Khi đến cầu Vàm Răng thì L ném con dao đã gây thương tích cho H xuống kinh V, thuộc ấp V, xã S, huyện H. Còn H được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang từ ngày 03/10/2020 đến ngày 06/10/2020 H xuất viện và làm đơn yêu cầu khởi tố bị cáo.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 649/TgT ngày 14/12/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Trương Đỗ Hồ Phước H như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng lưng phải, lưng trái, cánh tay phải (2 vết), đùi cẳng chân trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng lưng phải là: 01 % (Một phần trăm).

- Vùng lưng trái là: 02 % (Hai phần trăm).

- Vùng cánh tay phải:

+ Vết 1 là: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng đùi trái là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng cẳng chân trái là: 01% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là: 08% (Tám phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

5. Thời điểm hình thành thương tích: Thương tích phù hợp với thời gian xảy ra vụ việc.

6. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng lưng phải do vật có cạnh sắc tác động vào vùng lưng phải theo hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái theo trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích vùng lưng trái do vật có cạnh sắc tác động vào vùng lưng trái theo hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích vùng cánh tay phải do vật có cạnh sắc nhọn tác động vào vùng cánh tay phải theo hướng từ phải sang trái, từ sau thấu ra trước mặt trước cánh tay phải theo hướng từ ngoài vào trong, từ sau ra trước theo trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích vùng đùi trái do vật có cạnh sắc tác động vào vùng đùi trái theo hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau theo trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích vùng cẳng chân trái do vật có cạnh sắc tác động vào vùng cẳng chân trái theo hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau theo trục giải phẫu cơ thể.

Đối với kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại nêu trên, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-HĐ ngày 27/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Danh L (Rét) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i, Khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Huỳnh TL có hành vi dùng tay đánh vào đầu của H, có dấu hiệu đồng phạm với Danh L về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi sự việc xảy ra, Lợi không có mặt tại địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục truy tìm Lợi để điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: áp dụng điểm a, i, Khoản 1, Điều 134; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Danh L (Rét) từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ăn uống, đi lại, tiền công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Sau khi gây án, trên đường về nhà, bị cáo đã ném bỏ con dao tự chế dùng để gây thương tích cho bị hại xuống kinh Vàm Răng, thuộc ấp V, xã S, huyện H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về yêu cầu xin xét xử vắng mặt của bị cáo, căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 03/10/2020, tại nhà của Danh Đa Ni ở Tổ 2, ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Danh L đã có hành vi dùng dao tự chế, mũi dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 06 nhát vào vùng lưng trái, lưng phải, cánh tay trái (02 nhát), đùi trái và cẳng chân trái của Trương Đỗ Hồ Phước H gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 08% (Tám phần trăm). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i, Khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKS-HĐ ngày 27/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Danh L là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức để hiểu biết rằng sức khỏe, tính mạng của con người được Nhà nước bảo vệ, bất kỳ ai xâm hại một cách trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị xử lý nghiêm. Đáng lẽ, khi bạn bè xảy ra mâu thuẫn với người khác, bị cáo phải dùng lời lẽ khuyên can, hoặc nhờ người khác khuyên nhủ, can ngăn các bên, đằng này bị cáo tuy không có mâu thuẫn, quen biết gì với bị hại, nhưng vô cớ dùng dao tự chế đâm nhiều nhát vào người bị hại, dẫn đến bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (Tám phần trăm). Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác vốn được Nhà nước tôn trọng và bảo vệ, do đó cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang kết án 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng đã được xóa án tích, tuy nhân thân của bị cáo xấu nhưng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại đơn xin giải quyết vắng mặt, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên, nên có cơ sở ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Hung khí gây án là 01 con dao tự chế bằng kim loại, quá trình điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Huỳnh TL có hành vi dùng tay đánh vào đầu của H, hiện nay không có mặt tại địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục thẩm tra, xác minh để làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh L (Rét) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng: điểm a, i, Khoản 1, Điều 134, điểm s, Khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;
Xử phạt bị cáo Danh L 12 (mười hai) tháng tù.
Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/3/2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Danh L bồi thường thiệt hại cho anh Trương Đỗ Hồ Phước H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.
4. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, khoản 1, Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Danh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang (khi án có HLPL);
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan CSĐT CA huyện H;
- Nhà tạm giữ CA huyện H;
- Phòng Hộ tịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tuyết Mai